

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và
gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 358/2019/TLST-HNGĐ
ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1992

ĐKKHKT: tổ 4B, khu Q, P.Đ, TP H, Quảng Ninh.

Chỗ ở: Tổ 3, khu 1, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.

- Anh **Hà Văn P**, sinh năm 1985

ĐKKHKT: Khu 2, phường H, thị xã Q, Quảng Ninh.

Chỗ ở: Tổ 3, khu 1, phường H, thành phố H, Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị D và anh Hà Văn P cùng yêu cầu công nhận thuận tình ly
hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly
hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong
Biên bản hòa giải do Tòa án nhân dân thành phố H lập ngày 08 tháng 10 năm
2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo
đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, không có đương
sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Hà Văn P thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Lê Thị D và anh Hà Văn P có 01 con chung là Hà Lê Gia H- sinh ngày 31/8/2017. Hai bên thỏa thuận: Chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Lê Gia H đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hà Văn P cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị D và anh Hà Văn P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Lê Thị D và anh Hà Văn P xác nhận không vay nợ chung của cá nhân, cơ quan, tổ chức nào.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị D tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001682 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Lê Thị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường H, thị xã Q
(cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ